XÂY DỰNG VÀ SỐ HOÁ "BỘ THẺ DANH NHÂN VĂN HOÁ VIỆT NAM ĐƯỢC UNESCO VINH DANH" ĐÁP ỨNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG THỜI KÌ CHUYỂN ĐỔI SỐ (TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG, HÀ NỘI)

Nguyễn Mạnh Hưởng (*), Nguyễn Hoàng Gia Phúc (**), Phan Vũ Ngọc Anh (***) Nguyễn Phương Nhi (***)
*** Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**
**** Giáo viên Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội**
***** Học sinh Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội**
Email: nmhuongsphn@gmail.com

Tóm tắt: *Đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Khung năng lực số cho người học (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT), bài viết làm rõ các khái niệm về danh nhân, đề xuất tiêu chí phân loại và xác định 8 danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh tính đến năm 2026. Nghiên cứu xây dựng quy trình số hoá bộ thẻ gồm 3 giai đoạn, 12 bước, bảng đánh giá 10 điểm và quy trình sử dụng 5 bước. Sản phẩm "Dấu son tinh hoa" gồm 34 thẻ hai mặt, kết nối qua QR với website được phát triển có sự hỗ trợ của AI. Khảo sát 462 học sinh Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng (Hà Nội) cho thấy thái độ tích cực (ĐTB = 3,88/5), nhưng hiểu biết về hoạt động vinh danh còn hạn chế (ĐTB = 2,53/5). Bảy chuyên gia đánh giá bộ thẻ đạt ĐTB 4,15/5; 17/19 tiêu chí đạt ngưỡng đồng thuận 0,78. Thực nghiệm tại hai lớp 11 ghi nhận điểm kiểm tra và hứng thú sau can thiệp của lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng có ý nghĩa thống kê (lần lượt d = 0,93 và d = 1,16), cung cấp bằng chứng bước đầu về giá trị của bộ thẻ trong giáo dục phổ thông.*

Từ khoá: *bộ thẻ học tập; danh nhân văn hoá; UNESCO; số hoá học liệu; năng lực số; chuyển đổi số; giáo dục phổ thông.*

DEVELOPING AND DIGITIZING LEARNING CARDS ON VIETNAMESE FIGURES HONORED BY UNESCO FOR GENERAL EDUCATION: A CASE STUDY AT HUYNH THUC KHANG HIGH SCHOOL, HANOI

Abstract: *In response to the 2018 General Education Curriculum and the Digital Competency Framework for Learners (Circular No. 02/2025/TT-BGDĐT), this study clarifies concepts concerning eminent figures, proposes classification criteria, and identifies eight Vietnamese figures honored by UNESCO as of 2026. It presents a three-stage, 12-step development and digitization process, a 10-point evaluation rubric, and a five-step classroom implementation procedure. The resulting "Dấu son tinh hoa" set comprises 34 double-sided cards linked via QR codes to a website developed with AI assistance. A survey of 462 students at Huynh Thuc Khang High School, Hanoi, indicated positive attitudes (M = 3.88/5) but limited knowledge of UNESCO's commemorative activities (M = 2.53/5). Seven experts rated the cards highly (M = 4.15/5), with 17 of 19 criteria meeting the agreement threshold of 0.78. An intervention involving two Grade 11 classes found statistically significant post-intervention differences favoring the experimental group in test scores and learning interest (d = 0.93 and d = 1.16, respectively), providing preliminary evidence of the cards' educational value.*

Keywords*: learning cards; cultural figures; UNESCO; digitization of learning materials; digital competence; digital transformation; general education.*

Nhận bài: 17/09/2026 *Phản biện: 17/10/2026* *Duyệt đăng: 20/10/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tính đến năm 2026, Việt Nam có 8 danh nhân được Đại hội đồng UNESCO thông qua nghị quyết cùng tham gia kỷ niệm năm sinh hoặc năm mất: Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh, Nguyễn Du, Chu Văn An, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Đình Chiểu, Lê Hữu Trác và Lê Quý Đôn. Gần nhất là kỷ niệm 300 năm ngày sinh Lê Quý Đôn (1726–2026), được thông qua tại Kỳ họp thứ 43 năm 2025 (TTXVN, 2025). Đây là nguồn học liệu giáo dục lịch sử, văn hoá và vị thế Việt Nam trên thế giới. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực (Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT, 2018a), có nội dung về danh nhân trong Lịch sử 11, chủ đề Hồ Chí Minh ở Lịch sử 12 và các bài Ngữ văn về Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Chí Minh (Bộ GDĐT, 2018b; Nguyễn Phan Minh Hiển và cộng sự, 2026), tạo điều kiện tổ chức dạy học liên môn. Phát triển học liệu số cũng đáp ứng Đề án chuyển đổi số giáo dục giai đoạn 2022–2025, định hướng 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2022), Chương trình số hoá Di sản văn hoá Việt Nam giai đoạn 2021–2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2021), định hướng chuyển đổi số của Nghị quyết số 57-NQ/TW (Bộ Chính trị, 2024) và xây dựng môi trường văn hoá, kể cả không gian số, của Nghị quyết số

80-NQ/TW (Bộ Chính trị, 2026). Khung năng lực số theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT yêu cầu khai thác thông tin, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo nội dung, bảo đảm an toàn, giải quyết vấn đề và ứng dụng AI (Bộ GDĐT, 2025). Tuy nhiên, học liệu về danh nhân còn phân tán, thiếu tính tổng hợp, kiểm chứng và kết nối số. Khảo sát 462 học sinh Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng (Hà Nội) cho thấy 46,1% không biết hoặc biết rất ít về số lượng danh nhân được UNESCO vinh danh; hiểu biết về quy trình, ý nghĩa đạt 2,53/5; chỉ 24,9% thường xuyên đối chiếu nguồn trên Internet. Mã QR hỗ trợ kết nối học liệu và trải nghiệm (Nguyễn Thị Bích và cộng sự, 2026), nhưng khai thác tư liệu còn thiên về minh hoạ, ít chú trọng đối chiếu và lập luận từ bằng chứng (Nguyễn Thị Bích & Nguyễn Thị Quyên, 2026). Website hồ sơ 8 danh nhân của Nguyễn Phan Minh Hiển và cộng sự (2026) chưa kết hợp học liệu vật thể gọn nhẹ dùng trên lớp. Tự kiểm tra bằng thẻ và ôn tập giãn cách giúp ghi nhớ tốt hơn học dồn (Kornell, 2009); luyện tập truy xuất giúp duy trì kiến thức lâu hơn đọc lại (Roediger & Karpicke, 2006; Dunlosky và cộng sự, 2013). Trò chơi phù hợp tăng sự tham gia, hứng thú (Hamari và cộng sự, 2014); kết hợp chữ và hình hỗ trợ xử lí thông tin sâu hơn (Mayer, 2009). Từ đó, bài viết trình bày quan niệm, tiêu chí phân loại, vai trò, quy trình xây dựng, số hoá bộ thẻ và hướng dẫn sử dụng tại Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan niệm về xây dựng và số hoá "Bộ thẻ danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh"

2.1.1. Danh nhân và danh nhân văn hoá

Danh nhân là "người có danh tiếng" (Hoàng Phê, 2003), gắn với cống hiến xuất sắc, đạo đức và sự tôn vinh của Nhà nước, nhân dân (Nguyễn Tiến Thư, 2013). Danh nhân văn hoá có sáng tạo ảnh hưởng lâu dài đến văn hoá dân tộc, có thể vượt phạm vi quốc gia (Đào Tuấn Thành, 2023); danh nhân trung đại thường có tài năng đa diện, như Nguyễn Trãi trong chính trị, quân sự, tư tưởng và văn học (Lã Nhâm Thìn, 2025). Theo đó, danh nhân văn hoá là cá nhân có tài năng kiệt xuất, để lại tư tưởng, tác phẩm, công trình hoặc phương pháp mang giá trị nhân văn, ảnh hưởng lâu dài đến văn hoá cộng đồng, được cộng đồng và hậu thế tôn vinh.

2.1.2. Danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh

UNESCO không trao danh hiệu cá nhân "Danh nhân văn hoá thế giới". Theo đề xuất của quốc gia thành viên và xem xét của Hội đồng Chấp hành, Đại hội đồng thông qua các kỳ kỷ niệm mà UNESCO cùng tham gia theo chu kỳ hai năm. Nhân vật phải có ảnh hưởng khu vực, quốc tế trong giáo dục, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn hoá, thông tin; kỳ kỷ niệm trùng mốc 50 năm hoặc bội số của 50 năm từ năm sinh hoặc năm mất (Toàn Toàn, 2013). Hoạt động này khác với ghi danh di sản. Theo đó, danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh là nhân vật lịch sử Việt Nam có đóng góp kiệt xuất thuộc thẩm quyền UNESCO, mang giá trị nhân văn, hoà bình, tiến bộ, được Đại hội đồng thông qua nghị quyết cùng tham gia kỷ niệm năm sinh hoặc năm mất ở các mốc tròn.

2.1.3. "Bộ thẻ danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh" và việc số hoá bộ thẻ

Thẻ học tập là học liệu nhỏ gọn, thường có hai mặt câu hỏi/gợi ý và thông tin/đáp án, phục vụ tự kiểm tra, ôn tập (Kornell, 2009), đồng thời hỗ trợ trò chơi, hoạt động nhóm và học theo trạm. Bộ thẻ danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh là hệ thống thẻ hai mặt, thống nhất cấu trúc, trình bày thông tin cô đọng, đã kiểm chứng về cuộc đời, sự nghiệp, tác phẩm, di tích, lí do vinh danh và câu hỏi phân mức phục vụ giáo dục phổ thông. Số hoá là chuyển nội dung thẻ sang dạng số, kết nối qua QR với website chứa hồ sơ mở rộng, tư liệu gốc, hình ảnh và bài luyện tập. Quá trình xây dựng, số hoá gồm nghiên cứu, thiết kế, biên soạn, kiểm chứng, chuẩn hoá, kết hợp tính trực quan của thẻ in với khả năng tự học, tra cứu và tương tác của học liệu số.

2.2. Phân loại danh nhân văn hoá Việt Nam được UNESCO vinh danh

2.2.1. Tiêu chí phân loại

Danh nhân văn hoá Việt Nam được tôn vinh ở nhiều cấp độ và theo nhiều hệ quy chiếu khác nhau. Để phục vụ việc lựa chọn nội dung và thiết kế bộ thẻ, nhóm tác giả hệ thống hoá bốn tiêu chí phân loại cơ bản (Bảng 1).

Bảng 1. Các tiêu chí phân loại danh nhân văn hoá Việt Nam

Tiêu chí	Nhóm / cấp độ	Biểu hiện	Ý nghĩa đối với thiết kế bộ thẻ
Theo địa bàn (phạm vi tôn vinh và ảnh hưởng)	Địa phương Quốc gia Quốc tế	- Địa phương: được thờ phụng, lưu niệm, đặt tên ở quê hương, nơi sinh sống. - Quốc gia: Nhà nước tôn vinh, tổ chức kỷ niệm cấp quốc gia, di tích liên quan được xếp hạng, nội dung được đưa vào chương trình giáo dục. - Quốc tế: được UNESCO cùng tham gia kỷ niệm; tác phẩm, tư tưởng được dịch, nghiên cứu ở nước ngoài.	Thiết kế thẻ Dấu ấn, di tích; kết nối lịch sử địa phương, lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới.
Theo lĩnh vực cống hiến	Tư tưởng, chính trị; Văn học; Giáo dục; Y học; Bác học, sử học	Căn cứ vào đóng góp nổi bật nhất được ghi nhận trong nghị quyết và các công trình nghiên cứu; một danh nhân có thể thuộc nhiều lĩnh vực.	Làm cơ sở cho hệ màu, biểu tượng của thẻ và việc tích hợp vào từng môn học.
Theo tiêu chí quốc gia	Bốn nhóm tiêu chí	(1) Đóng góp nổi bật cho văn hoá dân tộc; (2) tư tưởng nhân văn, tiến bộ; (3) ảnh hưởng sâu rộng, lâu dài; (4) nhân cách, lối sống mẫu mực, được nhân dân kính trọng (Nguyễn Phan Minh Hiển và cộng sự, 2026; Nguyễn Tiến Thư, 2013).	Định hướng nội dung mục "Vì sao được vinh danh?" và giáo dục phẩm chất.
Theo tiêu chí của UNESCO	Kỷ niệm năm sinh; Kỷ niệm năm mất	Mốc tròn 50 năm hoặc bội số của 50 năm; đóng góp thuộc lĩnh vực giáo dục, khoa học, văn hoá, thông tin; ảnh hưởng khu vực và quốc tế; được Đại hội đồng thông qua trên cơ sở đề xuất của quốc gia thành viên (Toàn Toàn, 2013).	Thiết kế "dấu son" ghi năm kỷ niệm; câu hỏi vận dụng về cách tính mốc kỷ niệm.

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp.

Các tiêu chí trên không loại trừ mà bổ sung cho nhau. Tiêu chí địa bàn cho thấy tầng bậc tôn vinh từ cộng đồng làng xã đến quốc tế; tiêu chí lĩnh vực giúp tổ chức nội dung theo môn học; tiêu chí quốc gia và tiêu chí UNESCO giúp học sinh hiểu cơ sở khoa học của hoạt động vinh danh, tránh cách hiểu cảm tính rằng mọi nhân vật nổi tiếng đều có thể được UNESCO vinh danh vào bất kì thời điểm nào.

2.2.2. Danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh

Căn cứ quan niệm ở mục 2.1.2 và hệ tiêu chí ở Bảng 1, nhóm tác giả xác định danh mục 8 danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh tính đến năm 2026 (Bảng 2). Để tránh nhầm lẫn thường gặp, bảng tách riêng năm Đại hội đồng UNESCO thông qua nghị quyết và năm diễn ra kỳ kỷ niệm.

Bảng 2. Danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh (tính đến năm 2026)

TT	Tên danh nhân	Năm sinh – năm mất	Lĩnh vực cống hiến nổi bật	Năm thông qua (Kỳ họp ĐHĐ)	Năm kỷ niệm (thời gian)
1	Nguyễn Trãi	1380 – 1442	Tư tưởng, chính trị, văn học	1978 (khoá 20)	1980 (600 năm sinh)

2	Hồ Chí Minh	1890 – 1969	Giải phóng dân tộc, văn hoá	1987 (khoá 24)	1990 (100 năm sinh)
3	Nguyễn Du	1765 – 1820	Văn học	2013 (khoá 37)	2015 (250 năm sinh)
4	Chu Văn An	1292 – 1370	Giáo dục	2019 (khoá 40)	2020 (650 năm mất)
5	Hồ Xuân Hương	1772 – 1822	Văn học	2021 (khoá 41)	2022 (250 năm sinh)
6	Nguyễn Đình Chiểu	1822 – 1888	Văn học, giáo dục, y học	2021 (khoá 41)	2022 (200 năm sinh)
7	Lê Hữu Trác	1724 – 1791	Y học	2023 (khoá 42)	2024 (300 năm sinh)
8	Lê Quý Đôn	1726 – 1784	Bác học, sử học	2025 (khoá 43)	2026 (300 năm sinh)

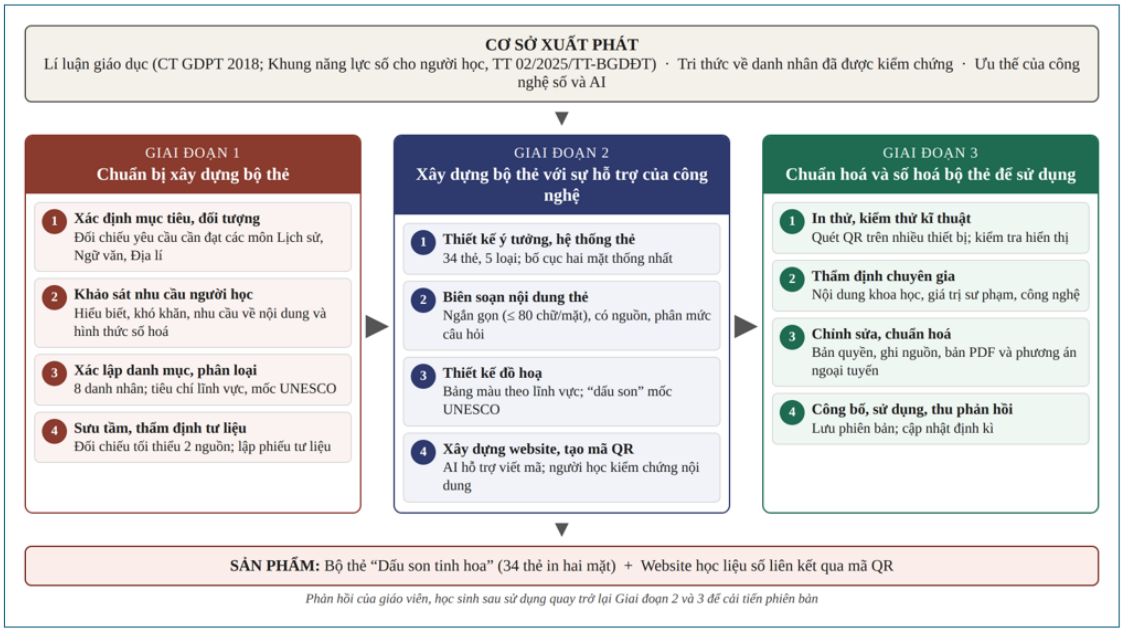
Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ nghị quyết Đại hội đồng UNESCO (UNESCO, 1987, 2013) và các nguồn thông tấn chính thống (TTXVN, 2025).

Bảng 2 cho thấy đặc điểm đáng chú ý: Thứ nhất, các danh nhân trải dài từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XX, thuộc năm lĩnh vực khác nhau, qua đó phản ánh truyền thống văn hiến liên tục và đa dạng của dân tộc. Thứ hai, 6/8 trường hợp được UNESCO thông qua trong giai đoạn 2013 – 2025, gắn với sự chủ động hội nhập quốc tế về văn hoá của Việt Nam. Thứ ba, Chu Văn An là trường hợp duy nhất được kỷ niệm theo năm mất, bởi năm sinh 1292 không tạo ra mốc tròn phù hợp, còn năm 2020 tròn 650 năm ngày mất (1370). Thứ tư, Hồ Xuân Hương là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên được UNESCO vinh danh. Những đặc điểm này được khai thác trực tiếp thành nội dung thẻ và câu hỏi thử thách trong bộ thẻ.

2.3. Phương pháp xây dựng và số hoá bộ thẻ "Danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh"

2.3.1. Quy trình xây dựng bộ thẻ

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về giáo dục, tìm hiểu kiến thức về danh nhân văn hoá Việt Nam (đã được đối chiếu, kiểm chứng qua Trung tâm Di sản văn hoá và các nguồn chính thống), nghiên cứu ưu thế của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI), nhóm nghiên cứu đề xuất quy trình xây dựng bộ thẻ gồm 3 giai đoạn với 12 bước (Hình 1).



Hình 1. Quy trình xây dựng và số hoá bộ thẻ "Danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh"

(Nguồn: Nhóm tác giả nghiên cứu và đề xuất).

Giai đoạn 1: Chuẩn bị xây dựng bộ thẻ, gồm 4 bước. Bước 1: Xác định mục tiêu, đối tượng. Căn cứ yêu cầu các môn Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí và hoạt động giáo dục để xác định mục tiêu kiến thức, năng lực, phẩm chất cho học sinh THPT; giáo viên tổ chức và thẩm định. Bước 2: Khảo sát nhu cầu. Khảo sát 462 học sinh ba khối bằng 96 mệnh đề Likert 5 mức thuộc 9 thành tố: hiểu biết về UNESCO, 8 danh nhân, thái độ, thực trạng học tập, tự học số, khó khăn, nhu cầu nội dung, hình thức số hoá và cách khai thác. Nhu cầu nổi bật gồm lí do được UNESCO vinh danh (ĐTB = 4,21), QR mở rộng (4,26), trò chơi trực tuyến (4,08), câu hỏi phân mức (4,04), làm căn cứ thiết kế. Bước 3: Lập danh mục, phân loại. Theo Bảng 1, nhóm xác định 8 danh nhân (Bảng 2), thuộc 5 lĩnh vực để xây dựng hệ màu, biểu tượng. Bước 4: Xử lí tư liệu. Thu thập văn kiện UNESCO, tài liệu quản lí văn hoá, nghiên cứu và thông tấn chính thống; lập phiếu từng danh nhân, đối chiếu thông tin quan trọng với ít nhất hai nguồn, kiểm chứng nội dung nghi vấn bằng văn bản gốc.

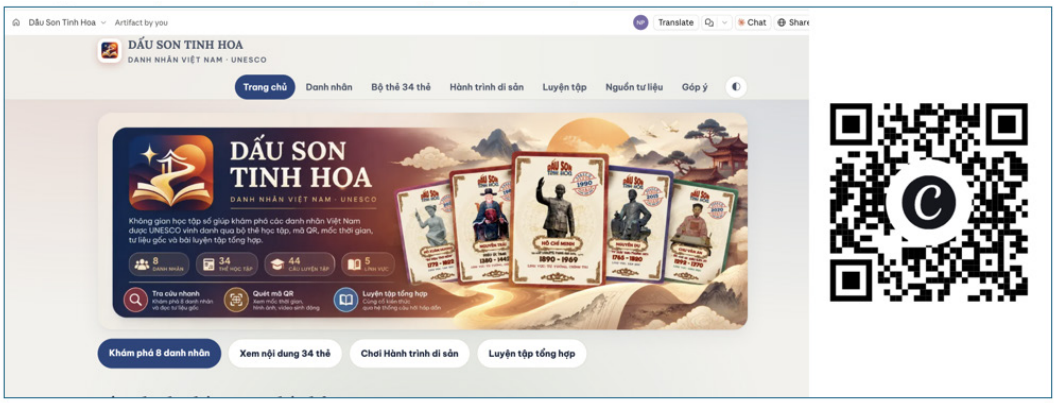
Giai đoạn 2: Xây dựng bộ thẻ với công nghệ, gồm 4 bước. Bước 1: Thiết kế hệ thống. "Dấu son tinh hoa" gồm 34 thẻ thuộc 5 loại: Danh nhân, Tác phẩm, Dấu ấn di tích, Thử thách, Hướng dẫn; thống nhất bố cục hai mặt, sử dụng hình tượng trang di sản, dấu son ghi năm UNESCO kỷ niệm, nền giấy dó và QR. Bước 2: Biên soạn. Học sinh viết từ phiếu tư liệu, tối đa 80 chữ/mặt, có nguồn kiểm chứng; giáo viên soát lỗi. Câu hỏi gồm ba mức Biết, Hiểu, Vận dụng. Bước 3: Thiết kế đồ hoạ. Sử dụng Canva, kích thước 63 × 88 mm; màu đỏ son cho tư tưởng, chính trị; chàm cho văn học; lục bảo cho giáo dục; ngọc lam cho y học; vàng đất cho bác học, sử học. Không dùng logo UNESCO khi chưa được phép hoặc tạo chân dung danh nhân bằng AI. Bước 4: Xây dựng website, QR. Claude hỗ trợ cấu trúc và mã giao diện; học sinh kiểm chứng tư liệu, quyết định bố cục, kiểm thử và ghi nhật kí sử dụng AI về thời điểm, mục đích, nội dung hỗ trợ, cách kiểm tra. Mỗi thẻ liên kết với trang tương ứng qua QR.

Giai đoạn 3: Chuẩn hoá và sử dụng, gồm 4 bước. Bước 1: In thử, kiểm thử. Kiểm tra QR trên ít nhất hai loại thiết bị, đường dẫn và hiển thị trên điện thoại; điều chỉnh đoạn quá 80 chữ, kích thước QR, cách ghi nguồn. Bước 2: Thẩm định. Có 7 chuyên gia: 4 thuộc lĩnh vực Lịch sử (gồm 1 phó giáo sư chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử), 1 giáo viên Ngữ văn, 2 giáo viên Tin học. Phiếu gồm 19 tiêu chí thuộc ba nhóm: nội dung khoa học, giá trị sư phạm, công nghệ và thẩm mĩ; tiêu chí đạt khi tỉ lệ chấm từ mức 4 trở lên đạt ít nhất 0,78 (Lynn, 1986; Polit & Beck, 2006). Bước 3: Hoàn thiện. Thay ảnh chưa rõ giấy phép bằng tư liệu công cộng hoặc có giấy phép mở, ghi nguồn tại nội dung trích; xây dựng PDF, bản in tiết kiệm và nội dung tải trước. Bước 4: Triển khai, thu phản hồi. Lưu phiên bản kèm ngày cập nhật, phân biệt bản đã đánh giá với bản cải tiến; dùng phản hồi để hoàn thiện Giai đoạn 2 và 3.

2.4. Giới thiệu bộ thẻ "Danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh" và hướng dẫn học sinh sử dụng (từ thực tiễn Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội)

2.4.1. Giới thiệu bộ thẻ "Danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh"

Bộ thẻ "Dấu son tinh hoa" gồm 34 thẻ hai mặt thuộc 5 loại bổ trợ nhau (Bảng 5), tích hợp trên website cùng tên với các mục: Trang chủ, Danh nhân (8 hồ sơ), Bộ thẻ 34 thẻ, Hành trình di sản, Luyện tập (44 câu hỏi), Nguồn tư liệu và Góp ý bằng cách quét mã QR (Hình 2) hoặc theo đường dẫn https://claude.ai/artifact/6QzKepabzc5Gp-d8Uh3wHJv.



Hình 2. Giao diện website "Dấu son tinh hoa" và mã QR truy cập

Nguồn: Nhóm tác giả.

Thẻ Danh nhân là loại thẻ trung tâm, được thiết kế theo nguyên tắc "từ khái quát đến chi tiết" (Hình 3). Mặt trước trình bày thông tin khái quát: chân dung, tên danh nhân, tên tự, hiệu, năm sinh – năm mất, lĩnh vực cống hiến và dấu son ghi năm UNESCO kỷ niệm. Mặt sau trình bày thông tin chi tiết: lí do được vinh danh (một câu), ba dấu mốc cuộc đời, tác phẩm tiêu biểu, mục "Em có biết?" và mã QR để học sinh quét, truy cập trang hồ sơ tương ứng trên website, nơi có tư liệu mở rộng, nguồn tham khảo và câu hỏi luyện tập.



Hình 3. Thẻ Danh nhân Lê Quý Đôn (DN08): mặt trước (thông tin khái quát) và mặt sau (thông tin chi tiết, mã QR)

Nguồn: Nhóm tác giả.

2.4.2. Hướng dẫn sử dụng bộ thẻ (từ thực tiễn trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội)

Quy trình sử dụng bộ thẻ gồm 5 bước, áp dụng trong tiết học, chuyên đề hoặc ngoại khoá. Bước 1: Giới thiệu danh nhân. Giáo viên khái quát 8 danh nhân, bản chất hoạt động vinh danh của UNESCO; tổ chức trò chơi đoán tên qua ba dấu mốc để xác định hiểu biết ban đầu. Bước 2: Định hướng tìm hiểu. Giao câu hỏi về lí do vinh danh, di sản, hình thức tôn vinh và trách nhiệm của thế hệ trẻ, từ tái hiện đến giải thích, đánh giá, liên hệ. Bước 3: Khai thác học liệu. Học sinh đọc thẻ, quét QR, đối chiếu nguồn; học theo trạm hoặc chơi "Bộ ba di sản", "Dòng thời gian", "Thử thách QR". Bước 4: Báo cáo, thảo luận. Các nhóm trình bày bằng thuyết trình, sơ đồ, infographic hoặc nhập vai; chất vấn và dẫn nguồn. Bước 5: Đánh giá, vận dụng. Giáo viên nhận xét kiến thức, lập luận, khai thác nguồn, hợp tác; giao nhiệm vụ tìm hiểu danh nhân địa phương hoặc tham gia kỷ niệm 300 năm ngày sinh Lê Quý Đôn năm 2026; học sinh góp ý qua website. Ví dụ, trong chuyên đề "Danh nhân trong lịch sử Việt Nam" (Lịch sử 11), học sinh dùng thẻ DN08, TP08, DA08 về Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục và khu lưu niệm; giải thích mốc kỷ niệm năm 2026, khai thác tư liệu đội Hoàng Sa qua QR và thảo luận giá trị tác phẩm đối với chủ quyền biển đảo.

2.4.3. Đánh giá bước đầu (từ thực tiễn Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội)

Thẩm định đạt ĐTB 4,15/5, đồng thuận trung bình 0,92; 17/19 tiêu chí đạt ngưỡng 0,78, gồm nội dung khoa học (6/6), giá trị sư phạm (7/7). Hai tiêu chí đạt 0,71 về bản quyền, ghi nguồn hình ảnh, âm thanh và chi phí, điều kiện sử dụng được dùng làm căn cứ chỉnh sửa ở Bước 3, Giai đoạn 3. Tựa thực nghiệm gồm lớp 11A1 (36 học sinh) học một tiết với bộ thẻ, tự học qua QR trong 7 ngày và lớp đối chứng 11A2 (35 học sinh) dùng học liệu thông thường. Hứng thú được đo bằng 15 mệnh đề chuyển thể từ Linnenbrink-Garcia và cộng sự (2010). Sau can thiệp, lớp thực nghiệm có điểm kiểm tra cao hơn 1,14 điểm ($p < 0,001$; $d = 0,93$), hứng thú cao hơn 0,49 điểm ($p < 0,001$; $d = 1,16$), chủ yếu ở hứng thú được khơi gợi và duy trì. Đánh giá của 36 học sinh đạt ĐTB 3,94/5: tác động học tập 4,09; trải nghiệm trò chơi 4,08; tính dễ sử dụng của học liệu số, tham khảo SUS

(Brooke, 1996), đạt 3,71, cần tối ưu trên điện thoại. Kết quả phù hợp với Hamari và cộng sự (2014), Kornell (2009), nhưng chỉ là bằng chứng bước đầu do mẫu hai lớp tại một trường, không phân nhóm ngẫu nhiên và đo ngay sau can thiệp; chưa loại trừ tính mới và khác biệt ban đầu.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu làm rõ các khái niệm danh nhân, danh nhân văn hoá và hoạt động UNESCO cùng kỷ niệm năm sinh, năm mất; xác định 8 danh nhân đến năm 2026, mới nhất là Lê Quý Đôn, theo bốn tiêu chí: địa bàn, lĩnh vực cống hiến, quốc gia và UNESCO. Đóng góp gồm quy trình xây dựng, số hoá 3 giai đoạn, 12 bước; bảng đánh giá 10 điểm; quy trình sử dụng 5 bước và bộ thẻ "Dấu son tinh hoa" gồm 34 thẻ hai mặt kết nối website qua QR. Sản phẩm được xây dựng từ nhu cầu học sinh, qua thẩm định và ghi nhận kết quả tích cực bước đầu, có thể sử dụng trong Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí, hoạt động liên môn, trải nghiệm, câu lạc bộ nhằm phát triển phẩm chất và năng lực. Hạn chế gồm phạm vi một trường, can thiệp ngắn, chưa đo ghi nhớ dài hạn và còn vấn đề bản quyền, hạ tầng. Nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng thực nghiệm, đo lại sau 3–4 tuần, phát triển bản song ngữ, xem xét tích hợp AR theo điều kiện kĩ thuật, chi phí và cập nhật danh nhân được UNESCO vinh danh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị. (2026). Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hoá Việt Nam. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-80-nq-tw-ngay-07-01-2026-cua-bo-chinh-tri-ve-phat-trien-van-hoa-viet-nam2.html

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học. https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=10269

Đào Tuấn Thành. (2023). Suy nghĩ về việc đẩy mạnh khai thác giá trị của các danh nhân văn hoá trong giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ Việt Nam. In Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Nghiên cứu danh nhân: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn" (tr. 99 – 102). Viện Nghiên cứu Danh nhân.

Nguyễn Tiến Thư. (2013). Danh nhân và những hình thức tôn vinh danh nhân trong lịch sử xã hội truyền thống Việt Nam [Luận án tiến sĩ]. Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam.

UNESCO. (1987). Records of the General Conference, 24th session, Paris, 20 October – 20 November 1987: Vol. 1. Resolutions. UNESCO.

Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens. Publications Office of the European Union. https://doi.org/10.2760/115376